

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA VIỄN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/02/2022  
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lã Hoàng Giáp

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Công Hiến.

2. Ông Đinh Duy Quyết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 91/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Trần Thùy T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: tổ 2, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Trọng Th, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm 10, xã GH, huyện GV, tỉnh Ninh Bình.

Chị T có mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2021, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thùy T trình bày: Chị và anh Đinh Trọng Th, sinh năm 1988 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2019 tại UBND phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến thường xuyên to tiếng cãi cọ nhau đôi khi va chạm xô sát với nhau gây ảnh hưởng tới con cái; anh Th thường xuyên lăng mạ, chửi bới và bôi nhọ danh dự của chị cũng như gia đình bố mẹ chị. Chị T đã nhiều lần hàn gắn gia đình và vì con mà bỏ qua nhưng anh Th không thay đổi. Đời sống tình cảm của vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không thể hòa giải hàn gắn được nên ngày 15/3/2021 chị T đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại tổ 2, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình để sinh sống, từ thời điểm đó chị và anh Th ly thân hoàn toàn. Trong thời gian chị T sống tại nhà bố mẹ đẻ, anh Th thường xuyên gọi điện nhắn tin hăm dọa chửi bới hạ thấp danh dự và nhân phẩm của chị gây ảnh hưởng tới tâm lý của chị cũng như các con. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được nên chị làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Trọng Th.

Về con chung: Chị Trần Thùy T và anh Đinh Trọng Th có một con chung là cháu Đinh Trần M V, sinh ngày 11/7/2020, hiện nay cháu đang ở với chị T. Tính đến thời điểm xét xử cháu Vũ mới được hơn 19 tháng tuổi và cháu vẫn chưa dứt sữa mẹ. Khi ly hôn chị T đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T xác định hai vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo hợp lệ văn bản tố tụng và anh Th đã đến Tòa án làm việc cũng như tham gia đầy đủ vào quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tại phiên tòa ngày 24/01/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Th vắng mặt không có lý do; tại bản tự khai ngày 22/11/2021 và Biên bản làm việc ngày 08/12/2021, anh Th công nhận quá trình tìm hiểu, kết hôn đúng như chị T đã trình bày nêu trên. Anh Th trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn khúc mắc. Anh Th có lăng mạ, chửi bới, xúc phạm và có sỉ nhục chị T cũng như bố mẹ chị T và các con, nhưng việc làm đó của anh xuất phát là từ việc chị T không cho con về nhà ông bà nội chơi, anh nghe được mọi người nói những điều không hay về chị với anh dẫn đến anh ức chế làm ra hành động như thế. Trong quá trình làm việc tại Tòa án ban đầu anh Th không đồng ý ly hôn, nhưng tại buổi hòa giải ngày 07/01/2022 xét thấy cả hai vợ chồng không tự hòa giải hàn gắn được nên anh Th đã đồng ý ly hôn với chị Trần Thùy T.

Về con chung: Anh xác nhận như lời trình bày của chị T là đúng. Anh và chị T có một con chung. Cháu tên là Đinh Trần M V, sinh ngày 11/7/2020. Hiện nay, cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn thì anh Th muốn được nuôi con và không đề nghị chị T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Khi ly hôn anh Th cũng xác định tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thùy T có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm ý kiến của mình như đã nêu trên. Anh Đinh Trọng Th vắng mặt lần thứ hai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn chị Trần Thùy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn với bị đơn là anh Đinh Trọng Th có nơi cư trú tại: xã GH, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Quá trình tố tụng, vụ việc được chuyển sang thủ tục hòa giải đối thoại tại Tòa án, tuy nhiên việc hòa giải, đối thoại đã chấm dứt theo khoản 3 Điều 40 Luật Hòa giải Đối thoại tại Tòa án. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Đinh Trọng Th. Anh Đinh Trọng Th có mặt tại các buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Đinh Trọng Th vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

## **[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Trần Thùy T và anh Đinh Trọng Th được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 21/11/2019 tại UBND phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Việc kết hôn của chị T, anh Th đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân của chị Trần Thùy T với anh Đinh Trọng Th là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, trình bày và quan điểm của bị đơn trong biên bản hòa giải thì quá trình chung sống chị T và anh Th hạnh phúc được một thời gian đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và cách sống của hai vợ chồng không hợp nhau, anh Th lại có những hành động, lời nói thiếu tôn trọng chị T cũng như gia đình chị T. Anh Th, chị T đã cùng giao nộp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án là các bản in tin nhắn giữa anh Th và chị T với nội dung thể hiện mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã rất trầm trọng. Thực tế hiện nay chị T và anh Th đều xác định vợ chồng anh chị đã sống ly thân hoàn toàn. Trong biên bản hòa giải anh Th cũng xác nhận vợ chồng không thể hòa giải hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Trần Thùy T và anh Đinh Trọng Th đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được; tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2022 anh Th và chị T cùng thống nhất việc ly hôn, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thùy T.

**[3]. Về con chung:** chị T, anh Th đều xác nhận có 01 con chung là Đinh Trần M V, sinh ngày 11/7/2020. Hiện nay, cháu đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T, anh Th đều muốn được trực tiếp nuôi con và không đề nghị bên kia phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy bản thân chị T và anh Th đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha, mẹ đối với con của mình và anh chị đều là người có đủ điều kiện sức khỏe, có khả năng tạo ra thu nhập và các điều kiện khác để chăm con chung thật tốt. Tuy nhiên, xét thấy hiện nay cháu M V mới được hơn 19 tháng tuổi, chưa dứt sữa mẹ và đang ở độ tuổi còn quá nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao cho chị Trần Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đinh Trần M V là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng cho con: chị T là người có đủ khả năng lao động và có thu nhập ổn định nên chị T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung được tốt. Mặt khác, chị T cũng không đề nghị anh Th phải cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của chị T là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

**[4] Về tài sản và công nợ chung:** chị T và anh Th đều xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị Trần Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thùy T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* xử cho chị Trần Thùy T được ly hôn anh Đinh Trọng Th.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Trần Thùy T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Trần M V, sinh ngày 11/7/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Trọng Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Thùy T.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Trần Thùy T và anh Đinh Trọng Th đều xác nhận tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Trần Thùy T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện Gia Viễn theo biên lai số AA/2019/0003963 ngày 08/11/2021.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

*Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành*

*án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKS huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS Gia Viễn;
- UBND phường TS, Tp. TĐ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**Lã Hoàng Giáp**